UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94../QĐ-UBND	*Tân Yên, ngày 25. tháng 01. năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Trường THCS thị trấn Cao Thượng tại khu Chợ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .98../TTr-TNMT, ngày 12/12/2018, đề nghị Trung tâm PTQĐ và CCN huyện tại Tờ trình số 15/TTr-TTPTQĐ&CCN, ngày 18/01/2019 về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án mở rộng Trường THCS tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Thu hồi đất 4.895,5 m^2, trong đó:

- Đất nông nghiệp giao theo định xuất cho hộ là 2.910,0 m^2.
- Đất nông nghiệp do UBND thị trấn quản lý là 1.985,5m^2.

2. Vị trí thu hồi đất: Khu Chợ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

Lý do thu hồi: Thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện như sau:

1. Chủ tịch UBND thị trấn Cao Thượng phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại Trụ sở UBND thị trấn Cao Thượng và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Cao Thượng thu hồi Giấy chứng nhận của các hộ có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý, quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, UBND thị trấn Cao Thượng có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng TN và MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, UBND thị trấn Cao Thượng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;

Bản điện tử:
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Lượng

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRƯỜNG TH... THỊ TRẤN CAO THƯỢNG, HUYỆN TÂN YÊN

(Kèm theo Quyết định số ... QĐ-UBND ngày..../01/2019 của UBND huyện Tân Yên)

Stt	Đại diện chủ sử dụng đất	BĐ địa chính đo đạc				Năm 1992, GCN			Diện tích thu hồi			Ghi chú
		Tờ	Thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Tờ	Thửa	DT được giao	Tổng diện tích	Hộ gia đình	UBND	
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	
1	Nguyễn Thế Thịnh (Nguyễn Văn Thịnh)	TĐ	1	137,9	LUC	9	179	528,0	137,9	137,9		
		TĐ	10	380,9	LUC				380,9	380,9		
2	Đỗ Thị Tính (Nguyễn Văn Dũng)	TĐ	2	452,7	LUC	9	178	449	385,4	385,4		
		TĐ	24	501,3	LUC	9	220	467	101,1	101,1		
3	Nguyễn Thị Tâm	TĐ	9	786,9	LUC	9	182	925	299,1	299,1		
4	Bùi Công Trường	TĐ	11	284,9	LUC	9	143		284,9	284,9		
5	Ngô Thị Tự Hoàng Văn Thông	TĐ	13	331,8	LUC	9	210	300	118,0	118		
6	Nguyễn Văn Khang	TĐ	20	339,1	LUC	9	212	293	125,1	125,1		
7	Nguyễn Xuân Thiện Nguyễn Xuân Dy	TĐ	23	281,9	LUC	9	213	387	281,9	240	41,9	Đã thu 41,9m2 tại QĐ số 24 ngày 28/1/2003
		TĐ	41	345	LUC	9	299	192	60,65	60,65		
8	Nguyễn Thị Uyên	TĐ			LUC	9	299	135	60,65	60,65		

9	Lương văn Kỳ	TĐ	31	227,6	LUC	9	219	280	227,6	92,5	42,6	Đã thu 42,6m2 tại QĐ số 24 ngày 28/1/2003
10	Giáp Thị Thắm				LUC					92,5		
11	Đào Thị Thanh	TĐ	33	291	LUC	9	289	649	148,6	148,6		
12	Nguyễn Thị Khánh Đào Thị Thanh)	TĐ	34	398,8	LUC				258,1	258,1		
	Nguyễn Thị Khánh	TĐ	42	68,5	LUC				48,2		48,2	
13	Nguyễn Thị Hương (Nguyễn Như Quyền)	TĐ	21	337	LUC	9	211	335	124,6	124,6		
14	Đặng Thị Bình	**TĐ**	**43**	336,6	LUC	**9**	**296**	**324**	**336,6**		336,6	
		TĐ	**49**	**87,3**	LUC	**9**	**297**	**429**	**87,3**		**87,3**	
16	Nguyễn Văn Nghiêm	TĐ	44	406,4	LUC	9	290	687	406,4		406,4	
		TĐ	46	354,1	LUC	9	351	332	354,1		354,1	
17	Nguyễn Văn Tính	TĐ	45	319,3	LUC	9	290	687	319,3		319,3	
18	UBND	TĐ	12	224,8	DGT				224,8		224,8	
		TĐ	22	124,3	DGT				124,3		124,3	
Tổng				**7.018,1**	-				**4.895,5**	**2.910,0**	**1.985,5**	